

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2022/HS-PT

Ngày 09 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thọ

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hoàng Lâm

Ông Võ Thái Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Trúc - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2022/TLPT-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Võ Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2022/HS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Võ Văn Đ - sinh năm 1980 tại huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp M, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn N1 và bà Trần Thị N2; Bị cáo có vợ và 03 người con (lớn nhất sinh năm 2006 và nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền sự: Không; tiền án: Không;

Nhân thân: Ngày 13/8/2019, bị Công an thị trấn V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau” với mức phạt 750.000 đồng, đã chấp hành xong ngày 01/10/2019.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

1/ Bà Đặng Thị T - sinh năm: 1981;

Nơi cư trú: Ấp M, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

2/ Bà Đặng Thị A - sinh năm: 1989;

Nơi cư trú: Ấp M, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 06/02/2022, bị cáo Võ Văn Đ đi nhậu cùng một số bạn bè ở gần nhà. Trong lúc nhậu thì bà Đặng Thị T (vợ của bị cáo) gọi điện cho hay ở nhà có khách nên kêu về. Bị cáo rủ những người bạn đang nhậu cùng về nhà của bị cáo để tiếp khách. Tại nhà, mỗi người uống được 02-03 lon bia thì nghỉ. Sau đó bị cáo điều khiển xe mô tô qua xã L nhậu tiếp. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày bị cáo về nhà thì gặp bà Nguyễn Thị T1 (mẹ vợ của bị cáo), cả hai có lời qua tiếng lại với nhau, thấy vậy bà T mới kêu bà T1 ra về vì sợ sẽ xảy ra chuyện. Sau khi bà T1 ra về, giữa bị cáo và bà T xảy ra cự cãi thì bị cáo hăm dọa đốt nhà. Do bị hăm dọa đốt nhà nên bà T buông lời thách thức đối với bị cáo: *“Mày ngon thì đốt đi, tao thách mày đó”*. Bị cáo không nói gì mà lên xe mô tô chạy về hướng bên đò M (cách nhà Đ khoảng 150m). Do đợi chờ đò không được nên bị cáo quay về nhà gặp bà T và nói: *“Mẹ mày gan lắm, thách tao đốt nhà”*, bà T trả lời: *“Tao thách mày luôn đó, mày ngon, mày đốt, mày chết mẹ mày với tao”*. Bị cáo đi xuống nhà bếp cầm lấy một nắm lá dừa khô rồi bật bếp ga châm lửa vào lá dừa và cầm đốt vào nhiều vị trí của vách nhà. Khoảng 15 phút sau thì căn nhà có diện tích (7x13)m được xây năm 2020 khung bằng cây gỗ tạp, mái lợp lá, nền xi măng cùng đồ vật bên trong gồm có: 01 tủ lạnh hiệu Samsung mua năm 2019; 01 bình và bếp gas không rõ nhãn hiệu mua vào năm 2018; 01 vỏ Composite kích thước (3,1x1,3)m mua năm 2021; tủ bằng nhôm, mặt trước bằng kính mua năm 2010; 01 tủ nhôm kích thước (1,5x1,2)m loại hai cánh mua năm 2018; 01 quạt gió, nhãn hiệu Senko loại lớn mua vào năm 2019; 01 quạt gió, nhãn hiệu Senko loại nhỏ mua năm 2021; 01 thùng phi nhựa, loại 1000 lít mua vào năm 2021; 02 thùng phi nhựa loại 500 lít mua vào năm 2019 bị cháy hoàn toàn.

Tại kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 10/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Long Mỹ kết luận tổng tài sản bị thiệt hại trị giá 31.942.000 đồng (Ba mươi một triệu chín trăm bốn mươi hai ngàn đồng).

Trong tổng số tài sản bị thiệt hại trên, có 01 vỏ Composite kích thước (3,1x1,3)m của bà Đặng Thị A được gửi tại nhà vợ chồng của bị cáo có giá trị thiệt hại 1.680.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2022/HS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn Đ phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Văn Đ 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đặng Thị T không yêu cầu bồi thường; Bị hại Đặng Thị A đã bồi thường xong, không yêu cầu nên không xem xét.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/7/2022, bị cáo Võ Văn Đ kháng cáo xin được giảm mức hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, lý do xin hưởng án treo của bị cáo và đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Võ Văn Đ có đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp với quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên chấp nhận đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm. Đối chiếu lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Sau khi đi uống rượu cùng bạn bè về,

khoảng 14 giờ ngày 06/02/2022, bị cáo Võ Văn Đ đã xảy ra cự cãi với vợ là bà Đặng Thị T, bị cáo cầm hột quẹt hăm dọa đốt nhà thì bà T buông lời thách thức nên bị cáo đã dùng lá dừa khô bật bếp ga châm lửa vào lá dừa và đốt vào nhiều vị trí của vách nhà làm cháy hoàn toàn căn nhà cùng vật dụng trong gia đình. Theo Kết luận định giá, tổng cộng tài sản bị thiệt hại là 31.942.000 đồng (*Ba mươi một triệu chín trăm bốn mươi hai ngàn đồng*), trong đó thiệt hại tài sản chung của vợ chồng bị cáo là 30.262.000 đồng; thiệt hại tài sản của bà Đặng Thị A là chiếc vỏ Composite có giá trị là 1.680.000 đồng. Do đó xác định bị cáo gây thiệt hại tài sản cho bị hại Đặng Thị T là 15.131.000 đồng; gây thiệt hại tài sản cho bị hại Đặng Thị A là 1.680.000 đồng nên bị cáo Võ Văn Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi hủy hoại tài sản của người khác với giá trị tài sản là 16.811.000 đồng.

Với hành vi phạm tội đã thực hiện, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Võ Văn Đ về tội “hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Võ Văn Đ thấy rằng bị cáo đã nhiều lần hăm dọa đòi đốt nhà, nhà và các tài sản bị cáo đốt là tài sản có giá trị lớn đối với gia đình của bị cáo, rất cần thiết để phục vụ nhu cầu tối thiểu về nơi ở và sinh hoạt đối với vợ và các con của bị cáo nhưng bị cáo vẫn ra tay thiêu rụi. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo có nhân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau nhưng không biết sửa chữa sai lầm bản thân. Qua đó cho thấy bị cáo có bản tính hung hăng, coi thường pháp luật nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, rèn luyện bản thân đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung. Từ đó cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù cho bị cáo là có cơ sở.

[4] Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại Đặng Thị A, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm áp dụng có một phần lỗi của bị hại theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là người đưa ra lời lẽ hăm dọa đốt nhà trước, bị hại đưa ra thách thức đối với bị cáo nhưng lời nói của bị hại chỉ mang tính chất nhằm răn đe, không phải hành vi trái pháp luật cho bị cáo nên cấp sơ thẩm áp dụng có một phần lỗi của bị hại là đã có lợi cho bị cáo. Mặt khác, cấp sơ thẩm

áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xét xử bị cáo 03 tháng tù giam là mức thấp nhất đối với loại hình phạt này nên đây là mức án không nặng đối với bị cáo. Đối với việc bị cáo cho rằng gia đình khó khăn, con bị cáo còn nhỏ, xét thấy các tình tiết này không phải là tình tiết mới, hơn nữa người con lớn của bị cáo sinh năm 2006, đã đủ tuổi để có thể tham gia lao động theo quy định của Bộ luật lao động. Tại tòa, bị cáo thừa nhận người con lớn của bị cáo đã nghỉ học và đi làm. Bị cáo kháng cáo nhưng không có thêm tình tiết mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo cần giữ nguyên bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về án phí: Bị cáo Võ Văn Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn Đ.

2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Võ Văn Đ phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Văn Đ 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Võ Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- CA tỉnh Hậu Giang (PV06);
- TAND, VKSND, CQĐT,
- Chi cục THADS huyện Long Mỹ;
- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: HSVA; THS; VP.

Lê Thị Thọ